TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HSST.

Ngày: 01/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Toàn;

Nghề nghiệp, nơi công tác: Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm huyện Kbang.

2. Bà Tân Thị Thiếu;

Nghề nghiệp, nơi công tác: Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/ĐIOXIN huyện Kbang.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Tố Uyên là thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/02/2018, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HS-ST ngày 03/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Cái Văn H – tên gọi khác: Không, sinh năm 1991 tại: K, Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Tổ A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ Hồ; trình độ học vấn: 12/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Cái Văn T và bà Bùi Thị Kim Quyên.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Cái Văn H1 – tên gọi khác: Không, sinh năm 1996 tại: K, Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Tổ A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ Hồ; trình độ học vấn: 11/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Cái Văn T và bà Bùi Thị Kim Q.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hồng Q – tên gọi khác: Không, sinh năm 1995 tại: K, Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Thôn 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Tiến D và bà Trần Thị L.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Như B – tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/10/1999 tại: K, Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Tổ A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Hồ D và bà Võ Thị C.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Văn D, sinh năm 1995 tại: K, Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã Ng, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: 9/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn K và bà Đặng Thị H.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Như B:** Ông Nguyễn Thành T – trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt);

***Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
2. Ông Cái Văn T, sinh năm 1966 (có mặt);
3. Bà Võ Thị C, sinh năm 1969 (có mặt);
Địa chỉ: Cùng tú tại Tổ A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 27/5/2017, Nguyễn Hồng L biết rõ gia đình anh Nguyễn Văn C có nhiều gỗ Trắc nên đã rủ Cái Văn H và Cái Văn H1 cùng đột nhập vào nhà anh C trộm cắp gỗ bán kiếm tiền tiêu xài. Nghe vậy, H và H1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 28/5/2017 L gọi điện thoại cho H nói: tối nay cùng anh đi trộm gỗ Trắc, H đồng ý, L nói nhà đó có nhiều chó lắm, H nói: Để em làm bả xong H nói H1 đi trộm gỗ thì H1 đồng ý. Lúc này, tại nhà H có Hồ Như B đang chơi, H1 rủ B cùng tham gia đi trộm gỗ trắc, H nói thêm: Mày đi canh xe cho tụi anh. Nghe vậy, B đồng ý. H ra trước nhà lấy bóng đèn huỳnh quang đập vỡ, cạo lấy chất bột màu trắng rồi cùng H1 đem trộn với nước mắm, trứng vịt lộn để làm bả chó. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H1 lấy xe máy của gia đình biển số 81H1-2174 chở B, H cầm theo 01 cái cà lê 24 và bì bả chó đến nhà của L thuê thuộc tổ dân phố 1, thị trấn K. Tại đây, H1, H, B gặp L, Đặng Văn D và Phạm Thị C (tên gọi khác: Hoàng Thị P – là vợ L đã ly hôn). L nói B và D đi mua rượu và trứng vịt lộn về để cả bọn

nhậu. Trong lúc uống rượu tại phòng khách, L và H bàn bạc việc đi trộm cắp. L rủ D cùng tham gia thì D đồng ý. Trong lúc cả bọn bàn bạc thì Chót nằm ngủ trong buồng cùng hai con nhỏ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H nói H1 lái xe máy biển số 81H1-2174 chở đến gần khu vực nhà anh C để đánh bả chó và quan sát địa hình. Khi đi ngang qua nhà anh C thấy cửa chính đã đóng, H ném bả về phía hai con chó đang ở trước sân và nấp gần đó C đợi chó trúng bả còn H1 chạy xe ra công viên C. Khoảng 5 phút sau, hai con chó ăn bả chết, H đến lôi chó ném vào lề đường. Sau đó, H đi bộ vòng ra phía sau nhà anh C quan sát thì thấy tường rào được xây bằng gạch cao hơn 01m và có lưới B40 bao phía trên. Sau đó H ra đường Quang Trung để H1 chở về nhà L. Trong lúc hai anh em H, H1 đi đánh bả chó thì L và D đến nhà bố mẹ L tại thôn 8, xã Đ rủ thêm Nguyễn Hồng Q là em trai L đi trộm cắp. Q đồng ý, Q lái xe máy biển số 81B1-283.21 của cá nhân Q đi cùng L và D về nhà trọ L. Cùng lúc, H1 và H cũng vừa về đến. H nói cho cả bọn biết đã đánh bả làm chết hai con chó và cần kìm để cắt lưới B40. Nghe vậy, L nói Q về nhà lấy 01 cái kìm và đưa cho H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H1 điều khiển xe máy biển số 81H1-2174 chở H và B chạy trước dẫn đường, Q lái xe máy biển số 81B1-283.21 chở L và D theo sau. Đến nơi H1 và L bế đỡ H lên để H dùng kìm cắt lưới B40, kéo sang một bên tạo thành lỗ trống rồi cả ba chui vào. Q, D cùng B đứng bên ngoài, trông xe, cảnh giới và C khiêng gỗ ra ngoài.

Sau khi đột nhập vào trong khuôn viên nhà kho, quan sát thấy có hệ thống chuông báo động sát cửa ra vào, H dùng tay giật đứt dây điện và dùng cây đẩy ngược camera quan sát lên trên. H mở cửa kho rồi cùng L, H1 vào bên trong cùng nhau khiêng 04 cột gỗ Trắc vuông (12-13)^{cm}, dài từ (2,7-3,3)^{m}, đưa qua tường để Q, D, B đứng bên ngoài phụ đỡ chuyển gỗ ra. Sau đó, L lái xe máy biển số 81B1-283.21 chở Q ngồi sau ôm 03 cột gỗ, H1 lái xe máy biển số 81H1-2174 chở B ngồi sau ôm 01 cột gỗ chạy về ngã ba đường bê tông làng Cốp, xã Đ, cất giấu gỗ bên lề đường rồi tiếp tục quay trở lại nhà anh C. Với phương thức, thủ đoạn tương tự, H1, H, L tiếp tục chui vào nhà kho khiêng ra 02 cột gỗ Trắc vuông 12-13^{cm}, dài 3,3^{m} và 08 cột gỗ Trắc tròn (trong đó: 03 cột tròn đường kính 16^{cm}, dài 3^{m} -3,2^{m}; 05 cột tròn đường kính 12^{cm} đến 14^{cm}, dài 2^{m} -2,1^{m}). Tất cả lần lượt thay phiên nhau cùng chở về giấu tại làng Cốp, xã Đ, lúc này L nói để L đi tìm nhà để giấu gỗ, rồi một mình L đi đến gọi cửa nhà hàng xóm là anh Hoàng Văn Ho. Gặp Ho đang ở nhà một mình, L nói: Cho em gửi mấy cột gỗ, Ho hỏi: Gỗ ở đâu, thì L trả lời: Em mua mấy cột nhà gỗ trắc ở Sơn Lang, Ho đồng ý. Lúc này L gọi điện cho Q dẫn đường để đồng bọn lần lượt chở 12 cột gỗ Trắc đến nhà Ho và khiêng vào buồng ngủ cất giấu; còn 02 cột gỗ Trắc vuông chở về nhà bố đẻ L tên Nguyễn Tiến D tại thôn 8, xã Đ giấu sau bếp. Xong việc, L đưa cho Ho 2.000.000 đồng nói là tiền công trông gỗ. Sau đó, cả bọn về nhà ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2017, Nguyễn Hồng L gọi điện thoại cho Nguyễn Anh P nói Em mới mua được ít cột gỗ Trắc trong làng dân tộc ở Sơn Lang, có mấy cột nhà dài 3m, anh có mua thì bán cho, em chở đến tận nhà, P nói để xem được thì mua. P gọi điện cho Phạm Thế K (Q) hỏi: Em có biết giá cột Trắc không? K nói có

quen với thương lái Trung Quốc hay mua cột Trắc. P nói K: Em thuê 01 xe tải chở, kiểm tra qui cách gỗ được thì mua, không thì trả lại, nó chở đến tận nhà. K gọi điện cho Nguyễn Văn H1 lái xe ô tô tải biển số 60C - 156.42 thuê chở gỗ cho K, H1 đồng ý. Phong điện lại cho L nói em liên lạc với K bên cầu treo, chở gỗ qua nó xem được thì anh mua; L đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, L chở C đến nhà Kiệt. L nói với K để vợ em xuống dẫn xe đi bốc gỗ, anh cứ ở nhà có gì vợ em dẫn xe với hàng về, K đồng ý. Sau khi L đi, Kiệt chở Chót đến nhà H1 rồi quay về. Chót ngồi bên phụ chỉ đường để Nguyễn Văn H1 điều khiển xe đến nhà Ho. L gọi đồng bọn cho H, H1, B và Q đến nhà Ho khiêng gỗ lên xe. Do 04 cột gỗ Trắc vuông dài hơn so với tH xe nên L đi lấy 01 cái cưa điện đưa cho Q cắt ngắn thành 08 cột. Bốc xong, H, H1, Q và B về nhà còn Nguyễn Văn H1 lái xe tải chở gỗ theo chỉ dẫn của Chót đến nhà Kiệt. Trên đường vận chuyển gỗ, Nguyễn Văn H1 và Chót bị Công an huyện phát hiện, kiểm tra đưa phương tiện, tang vật về trụ sở làm việc. Đến 20 giờ ngày 01/6/2017 Hồ Như B đã đến Công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn. Căn cứ vào chứng cứ đã thu thập, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K thực hiện lệnh bắt khẩn cấp đối với Đặng Văn D và thu giữ 02 cột gỗ Trắc vuông tại nhà ông Nguyễn Tiến D. Ngày 05/6/2017, Cái Văn H, Cái Văn H1 ra đầu thú tại Công an huyện K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Riêng Nguyễn Hồng L và Nguyễn Hồng Q đã bỏ trốn, bị truy nã. Đến ngày 21/6/2017, Nguyễn Hồng Q ra đầu thú tại Công an huyện K.

Sáng ngày 29/5/2017 nhận được tin báo của ông Nguyễn Văn C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K cùng các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ và truy tìm tang vật của vụ án. Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra tạm giữ tang vật gồm:

- 10 hộp gỗ Trắc(cột), nhóm I, khối lượng 0,273m^3; 08 cột gỗ Trắc tròn, nhóm I, khối lượng 0,332m^3. Tổng khối lượng gỗ = 0,605 m^3.

- 01 (một) xe ô tô biển đăng ký 60C - 156.42, nhãn hiệu: THACO, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006187, biển số đăng ký: 60C-156.42 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số: 2577535.

- 01 xe mô tô biển số 81S1-2174, nhãn hiệu: BOSS, số máy: SA4BH022113, số khung: UM7H022113.

- 01 (một) cái cà lê 24;

- 01 (một) cái kìm bằng kim loại, màu đen, dài 16cm, tay cầm bọc bằng vỏ nhựa màu đỏ.

- 01 (một) xe môtô biển đăng ký 81B1-283.21, nhãn hiệu: LONCIN; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 018300, đứng tên Phạm Thị H.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA X1, vỏ màu đen, nắp sau màu cam, số IMEI 1: 359765/04/093322/3.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, số IMEI1: 353676074307323.

Riêng đối với 01 cưa điện, dây điện mà L đã dùng để cắt ngắn 04 cây cột gỗ Trắc vuông vào ngày 01/6/2017. Sau khi sử dụng xong, L đã đem đi cất giấu; hiện L đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

Tại kết luận giám định số: 20/KL-HĐĐG ngày 07/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện K xác định 18 lóng, hộp gỗ Trắc, nhóm I nói trên có khối lượng 0,605 m^3 trị giá là: **285.600.000 đồng.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo B; các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CTr-VKS ngày 02/11/2017, VKSND huyện K đã truy tố Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B và Đặng Văn D về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B và Đặng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B và Đặng Văn D phạm tội "trộm cắp tài sản".

Đồng thời, đề nghị HĐXX áp dụng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 51 và Điều 53 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Cái Văn H từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với 09 tháng tù của Bản án số 29/2017/HSST ngày 16/9/2017 của Tòa án nhân dân Thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt bị cáo từ 08 năm 03 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 51 và Điều 53 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Cái Văn H1 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với 06 tháng tù của Bản án số 29/2017/HSST ngày 16/9/2017 của Tòa án nhân dân Thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt bị cáo từ 08 năm tù đến 08 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 53 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 53 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33, Điều 51; Điều 53 ; Điều 69 và 74 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Như B từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với 03 tháng tù của Bản án số 29/2017/HSST ngày 16/9/2017 của Tòa án nhân dân Thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt bị cáo từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển số 81S1-2174 là xe của ông Cái Văn T mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ông T không biết việc các bị cáo sử dụng nên cần trả lại cho ông T.

- Đối với 01 (một) xe môtô nhãn hiệu LONCIN, biển số 81B1-283.21 là xe của Nguyễn Hồng Q đã sử dụng làm phương tiện chở đồng bọn đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 018300, mang tên Phạm Thị H cần giao cho cơ quan Công an huyện K quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (một) cà lê số 24 bằng kim loại, màu trắng 01 (một) cái kìm bằng kim loại, màu đen là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA X1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105 là điện thoại mà các bị cáo đã sử dụng để liên lạc với nhau đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về án phí: Các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q và Đặng Văn D phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Hồ Như B có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí HSST nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST đối với bị cáo B.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Như B ông Nguyễn Thành T nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tội danh và điều luật mà VKS đã truy tố đối với bị cáo B và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền là 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, tài sản trộm cắp được đã được thu hồi giao trả cho người bị hại. Người bị hại đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị cáo đã ra đầu thú. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; áp dụng các Điều luật: Điểm a khoản 3 Điều 138, Điều 47, khoản 2 Điều 51, Điều 69 và 74 BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà VKS đã đề nghị.

Về án phí: Bị cáo Hồ Như B có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn đề nghị xin miễn án phí HSST nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST đối với bị cáo.

Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hồ Như B; các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Hồ Như B, Nguyễn Hồng Q và Đặng Văn D phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 23 giờ ngày 28/5/2017 Nguyễn Hồng L, Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B, Đặng Văn D sau khi bàn bạc thống nhất, đã cùng nhau lén lút, đột nhập vào nhà kho của gia đình anh Nguyễn Văn C tại tổ dân phố 6, thị trấn K để trộm cắp 14 cây cột gỗ Trắc nhóm I, với khối lượng là 0,605 m^3 gây thiệt hại về tài sản quy thành tiền trị giá là: 285.600.000 đồng.

Về vai trò, tình tiết định khung đối với từng bị cáo như sau:

Trong vụ án này Nguyễn Hồng L với vai trò chủ mưu cầm đầu, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi gây án, L đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can, ra quyết định truy nã đối với L và tách vụ án tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với bị cáo Cái Văn H và Cái Văn H1 là người thực hành tích cực trong vụ án, khi được L rủ đi trộm gỗ Trắc nhà ông C cả hai đã đồng ý và cả hai bị cáo đã rủ bị cáo B (là người chưa thành niên) cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Cả hai đã chủ động chuẩn bị làm bả chó để làm chết con chó của nhà ông C, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác thực hiện hành vi một cách thuận lợi. Bị cáo H đã cùng với L bàn bạc việc đi trộm cắp, đã chuẩn bị 01 cái cà lê 24 và trực tiếp cắt lưới B40 để đột nhập vào nhà ông C. Khi vào trong khuôn viên nhà kho của ông C bị cáo H đã dùng tay giật đứt dây điện và dùng cây đẩy ngược camera quan sát lên trên, mở cửa kho rồi cùng các bị cáo khác khiêng gỗ nhà ông C đi cất giấu. Bị cáo H1 đã mang theo xe của gia đình làm phương tiện chở đồng bọn đi gây án và vận chuyển tài sản trộm cắp đi cất giấu. Bị cáo H1 đã cùng với L đã bế đỡ bị cáo H lên để H dùng kìm cắt lưới B40 và cùng các bị cáo khác khiêng gỗ nhà ông C đi cất giấu.

Đối với bị cáo Hồ Như B, Nguyễn Hồng Q và Đặng Văn D cũng là những người giúp sức trong vụ án, khi được rủ đi trộm gỗ các bị cáo đã đồng ý. Bị cáo Q đã chuẩn bị kìm và mang theo xe của mình làm phương tiện đi gây án tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bọn thực hiện hành vi một cách thuận lợi. Các bị cáo B, Q và D đã đứng bên ngoài, trông xe, cảnh giới, C khiêng gỗ ra ngoài và chở gỗ đi cất giấu.

Các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B và Đặng Văn D đã trộm cắp 14 cây cột gỗ Trắc nhóm I của ông C với khối lượng là 0,605 m^3 gây thiệt hại về tài sản quy thành tiền trị giá là: 285.600.000 đồng. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng là tình tiết định khung tăng nặng đối với các bị cáo.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Hồ Như B, Nguyễn Hồng Q và Đặng Văn D đã phạm trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

Ngày 05/3/2017 các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1 và Hồ Như B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, bị TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù đối với bị cáo H, 06 tháng tù đối với bị cáo H1 và 03 tháng tù đối với bị cáo B. Các bị cáo chưa chấp hành hình phạt của

bản án trên. Vì vậy, trong bản án này HĐXX sẽ tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án đối với bị cáo H, H1 và B.

Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đặng Văn D và Hồ Như B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Cái Văn H và Cái Văn H1 đã rủ bị cáo Hồ Như B (là người chưa thành niên) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS đối với hai bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, H1, Q, D và B đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; người bị hại đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị cáo H, H1, B, Q đã ra đầu thú. Bị cáo Hồ Như B có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS mà HĐXX áp dụng đối với tất cả các bị cáo. Riêng bị cáo Hồ Như B trước khi mở phiên tòa mẹ của bị cáo là bà Võ Thị C đã nộp cho HĐXX văn bản thể hiện việc bà C đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng thay bị cáo B (bị cáo B đã tác bà C bồi thường) để khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của mình gây ra nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo và khi phạm tội bị cáo B được 17 tuổi 07 tháng 08 ngày nên cần áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại Điều 69, 74 BLHS đối với bị cáo. Xét bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng Điều 47 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của từng bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với từng bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hầu hết các bị cáo đều là người đã thành niên (chỉ có bị cáo B khi phạm tội là 17 tuổi 07 tháng 08 ngày), bị cáo H, H1 và B đã từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài ăn chơi, mà các bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật B vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án còn có Phạm Thị C (tên gọi khác Hoàng Thị P) là vợ cũ của Nguyễn Hồng L cùng tham gia chỉ dẫn đường cho xe vận chuyển gỗ Trắc đi tiêu thụ vào ngày 01/6/2017. Sau sự việc, C đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, tung tích, chưa đủ cơ sở để khởi tố C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách hành vi của Chót cùng với L để tiếp tục điều tra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

Liên quan trong vụ án còn có ông Cái Văn T là cha đẻ của Cái Văn H, Cái Văn H1,a vào đêm 28/5/2017 bị cáo H và H1 đã tự ý lấy chiếc xe mô tô biển số 81S1 - 2174 do ông T là chủ sở hữu đi thực hiện tội phạm. Việc các bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp ông T không biết. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự với ông là đúng quy định. Tại phiên tòa, HĐXX xem xét ông với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Văn H1 là người được K thuê dùng xe ô tô BKS: 60C-156.42 chở gỗ, H1 không nhận thức được số gỗ Trắc là tài sản do phạm tội mà có. Ngày 15/9/2017, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô BKS: 60C-156.42 cho anh là đúng quy định. Trong vụ án này, HĐXX xem xét anh với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Liên quan trong vụ án còn có anh Hoàng Văn Ho là người đã cho L cất giấu 12 cột gỗ Trắc tại nhà và phụ giúp khiêng gỗ lên xe tải đi tiêu thụ. Quá trình điều tra xác định Ho không biết được nguồn gốc số gỗ trên là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập để xử lý với anh là đúng quy định. Tại phiên tòa, HĐXX xem xét anh với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Anh P và Phạm Thế K là người đã đồng ý giao dịch với Nguyễn Hồng L mua số gỗ Trắc vào ngày 01/6/2017. Tuy nhiên cả P và K đều không biết rõ nguồn gốc gỗ trắc là do L cùng đồng bọn trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với họ là đúng quy định. Tại phiên tòa, HĐXX xem xét các anh với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Liên quan trong vụ án còn có ông Nguyễn Tiến D là cha đẻ của L và Q. Việc L đem gỗ về sau nhà bếp cất giấu ông D không biết nên cơ quan điều tra không đề cập để xử lý với ông là đúng quy định. Tại phiên tòa, HĐXX xem xét ông với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển số 81S1-2174. Xét đây là xe của ông Cái Văn T mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện chở đồng bọn đi

gây án và vận chuyển tài sản trộm cắp, nhưng ông T không biết việc các bị cáo sử dụng nên cần trả lại cho ông T.

- Đối với 01 (một) xe môtô nhãn hiệu LONCIN, biển số 81B1-283.21. Xét đây là xe mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện chở đồng bọn đi gây án và vận chuyển tài sản trộm cắp. Tại phiên tòa đã làm rõ được đây là xe của bị cáo Q. Cần tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 018300, mang tên Phạm Thị H cần giao cho cơ quan Công an huyện K quản lý, xử lý theo thẩm quyền;

- Đối với 01 (một) cà lê số 24 bằng kim loại, màu trắng, dài 28,5cm, loại một đầu tròn một đầu hở và 01 (một) cái kìm bằng kim loại, màu đen, dài 16cm, tay cầm bọc bằng vỏ nhựa màu đỏ là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA X1, vỏ màu đen, nắp sau màu cam và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen. Đây là điện thoại mà các bị cáo đã sử dụng để liên lạc với nhau đi gây án. Cần tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q và Đặng Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hồ Như B có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo và trước khi mở phiên tòa đã có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí HSST nên HĐXX chấp nhận miễn án phí HSST đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B và Đặng Văn D phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 33 và Điều 53 của BLHS đối với các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B và Đặng Văn D.

Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo Cái Văn H và Cái Văn H1.

Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 69, 74 đối với bị cáo Hồ Như B.

Xử phạt bị cáo **Cái Văn H 07** *(Bảy)* **năm 06** *(Sáu)* **tháng tù**. Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt **09** *(chín)* **tháng tù** của bản án số 29/2017/HSST ngày 16/9/2017 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo Cái Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **08** *(Tám)* **năm 03** *(Ba)* **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/6/2017).

Xử phạt bị cáo **Cái Văn H1 07** *(Bảy)* **năm 05** *(Năm)* **tháng tù**. Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt **06** *(sáu)* **tháng tù** của bản án số 29/2017/HSST ngày 16/9/2017 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo Cái Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **07** *(Bảy)* **năm 11** *(Mười một)* **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/6/2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng Q 07** *(Bảy)* **năm 03** *(Ba)* **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/6/2017).

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn D 07** *(Bảy)* **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/6/2017).

Xử phạt bị cáo **Hồ Như B 03** *(Ba)* **năm 06** *(Sáu)* **tháng tù**. Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt **03** *(Ba)* **tháng tù** của bản án số 29/2017/HSST ngày 16/9/2017 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo Hồ Như B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **03** *(Ba)* **năm 09** *(Chín)* **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/6/2017).

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển số 81S1-2174, số máy: SA4BH022113, số khung: UM7H022113 cho ông Cái Văn T.

- Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển số 81B1-283.21, số máy: 00008248.

- Giao cho cơ quan Công an huyện K, tỉnh Gia Lai quản lý, xử lý theo thẩm quyền 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 018300, mang tên Phạm Thị H.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cà lê số 24 bằng kim loại, màu trắng, dài 28,5cm, và 01 (một) cái kìm bằng kim loại, màu đen, dài 16cm.

- Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA X1, vỏ màu đen, nắp sau màu cam và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2017 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí HSST đối với bị cáo Hồ Như B.

Buộc các bị cáo Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q và Đặng Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên

đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
- Người bào chữa cho bị cáo B.
-Người bị hại.
-Người có QLNVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**